

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 157/2020/HS-PT
Ngày: 14-7-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Công Dân.

Các Thẩm phán: Ông Trần Anh Tuấn.
Bà Nguyễn Thị Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lại Thị Minh Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 135/2020/TLPT-HS ngày 03/6/2020 đối với bị cáo Trần Đình G về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 90/2020/HS-ST ngày 28 tháng 4 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Trần Đình G; sinh ngày 03/10/2001, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Xã R, huyện P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đình T và con bà Nguyễn Thị N; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/12/2019 đến nay, hiện đang tạm giam. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Hữu C, sinh năm 1988; địa chỉ: Xã U, huyện G1, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu tháng 12/2019, Trần Đình G chuyển đến sinh sống cùng với đối tượng tên H (chưa rõ nhân thân, lai lịch) tại phòng trọ thuộc hẻm 01 buôn D, phường L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Quá trình ở chung, H hỏi G có bán ma túy không thì H để lại ma túy cho bán, G đồng ý. Cả hai thỏa thuận H bán cho G ma túy loại thuốc

lắc, khay với giá 300.000 đồng/01 viên và 1.100.000 đồng/01 bịch khay. Sau khi có ma túy, G bán lại cho các con nghiện với giá 350.000 đồng/01 viên thuốc lắc và 1.200.000 đồng/01 bịch khay.

Chiều ngày 22/12/2019, H bán cho G 10 viên thuốc lắc, 05 bịch khay. Sau đó, G bán hết 05 viên thuốc lắc và 03 bịch khay, thu lợi số tiền 5.350.000 đồng, số ma túy còn lại G cất giấu trong người. Đến tối cùng ngày, G cất giấu 05 viên thuốc lắc và 02 bịch khay còn lại trong người rồi điều khiển xe mô tô biển số 47B2-551.64, hiệu Honda Dream, màu nâu, mang ma túy đi bán cho các con nghiện. Khi G đến khu vực phía trước số nhà 0 đường Ê, phường L, thành phố B thì bị Công an phường L, thành phố B kiểm tra, phát hiện bắt quả tang và thu giữ: 05 viên nén màu hồng, hình lục giác và 02 gói nylon chứa chất bột màu trắng dạng tinh thể, G khai là ma túy loại thuốc lắc và khay mua về bán kiếm lời, đã được niêm phong theo quy định.

Tại bản kết luận giám định số: 1056/GĐMT-PC09 ngày 31/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận:

- 05 viên nén màu hồng, hình lục giác, được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại MDMA, có tổng khối lượng 1,9488 gam.

- Chất bột dạng tinh thể màu trắng đựng trong 02 gói nylon màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại ma túy Ketamine, khối lượng 0,5596 gam.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 90/2020/HS-ST ngày 28/4/2020, của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, đã quyết định:

- Tuyên bố: Bị cáo Trần Đình G phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s, r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Đình G 07 (Bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 23/12/2019.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 05/5/2020, bị cáo Trần Đình G có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng và bản án hình sự sơ thẩm.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Trần Đình G về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên mức hình phạt 07 năm tù mà bản án sơ thẩm đã xử phạt bị cáo G là có phần nghiêm khắc. Do vậy, đề nghị HĐXX căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự - Chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án hình sự sơ thẩm. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s, r khoản 1 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Đình G từ 06 năm 03 tháng đến 06 năm 06 tháng tù.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì chỉ đề nghị HĐXX giảm hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo Trần Đình G tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào ngày 22/12/2019, bị cáo Trần Đình G đã có hành vi tàng trữ chất ma túy gồm 10 viên thuốc lắc loại MDMA và 05 bịch khay loại Ketamine để nhằm mục đích bán cho người khác kiếm lời. Trong cùng ngày, Trần Đình G đã 02 lần thực hiện hành vi mua bán chất ma túy, cụ thể: Lần 01 G bán 05 viên thuốc lắc và 03 bịch khay, thu lợi số tiền 5.350.000 đồng; lần 02 G chuẩn bị thực hiện hành vi bán ma túy thì bị Công an phường L, thành phố B phát hiện bắt quả tang và thu giữ: 05 viên thuốc lắc là ma túy loại MDMA có tổng khối lượng 1,9488 gam và 02 gói ma túy loại Ketamine có tổng khối lượng 0,5596 gam. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Trần Đình G về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 với tình tiết định khung tăng nặng “*Phạm tội 02 lần trở lên*”, là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Mức hình phạt 07 năm tù mà bản án sơ thẩm đã xử phạt bị cáo là có phần nghiêm khắc. Bởi lẽ, xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, khi phạm tội tuổi đời còn rất trẻ; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự thú về hành vi phạm tội của mình trước đó đã bán 05 viên thuốc lắc và 03 bịch khay cho các đối tượng nghiện ma túy. Như vậy, bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên cần áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo xử dưới mức của khung hình phạt thể hiện sự khoan hồng của pháp luật nhà nước ta đối với người phạm tội tự thú. Từ những nhận định trên, HĐXX phúc thẩm xét thấy cần chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt.

[3] Các quyết định của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Trần Đình G - Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 90/2020/HS-ST ngày 28 tháng 4 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk về hình phạt.

[2] Điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 251; điểm s, r khoản 1 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Đình G 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 23/12/2019.

[3] Về án phí: Bị cáo Trần Đình G không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND Tp. Buôn Ma Thuột;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS Tp. B;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Văn Công Dân